

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- 1. Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Tập Đoàn Alpha Seven
- 2. Mã chứng khoán:** DL1
- 3. Địa chỉ trụ sở chính:** 120 Trần Phú, Phường Diên Hồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
- 4. Điện thoại:** 02693 829 021 Fax: 02693 829 021
- 5. Người thực hiện công bố thông tin:** Nguyễn Đình Trạc
- 6. Nội dung thông tin công bố:**

Ngày 30/11/2021 Công ty Công bố thông tin Nghị quyết HĐQT số 18/NQ-HĐQT-A7 về việc phát hành trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo năm 2021.

Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2021 của Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven

7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ nội dung:

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/11/2021 tại đường dẫn:

⇒ <https://a7group.vn/quan-he-co-dong/co-phieu-dl1.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ
NĂM 2021**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN



Tháng 11 năm 2021

PHẦN I - GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. THÔNG TIN CHUNG CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên Tổ Chức Phát hành : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**
(Sau đây gọi tắt là “DL1” hoặc “Công ty”)
- Loại hình DN : Công ty cổ phần đại chúng
- Giấy CN ĐKDN : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 590437257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 21 tháng 12 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 20/07/2021
- Địa chỉ trụ sở chính : 120 Trần Phú, Phường Diên Hồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Ngành nghề kinh doanh chính : Sản xuất điện
- Vốn điều lệ theo ĐKKD : 1.011.773.530.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Đình Trạc- Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven có tên cũ là Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai, tiền thân là Chi nhánh Bến xe Liên tỉnh Đức Long Gia Lai thuộc Xí nghiệp Tự doanh Đức Long Gia Lai, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3911000152 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/12/2005. Xí nghiệp Tự doanh Đức Long Gia Lai chính thức giải thể ngày 31/03/2010;
 - + Ngày 07/11/2006, Sở Giao thông Vận tải tỉnh Gia Lai ban hành quyết định số 61/QĐ-SGTVT V/v xếp loại bến xe Liên tỉnh Đức Long Gia Lai đạt tiêu chuẩn bến xe loại I;
 - + Công ty chính thức được thành lập và hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 39030001710 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 21/12/2007, được thay đổi lần thứ 16 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900437257 vào ngày 23/11/2017. Vốn điều lệ Công ty đã tăng từ 168.924.880.000 đồng lên 1.011.773.530.000 đồng;
 - + Ngày 29/10/2009, Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận trở thành công ty đại chúng.
 - + Công ty đã thực hiện niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 27/2010/GCNCP – VSD- 4 ngày 28/01/2010 với mã chứng khoán là DL1, thay đổi lần 08 ngày 20/11/2017. Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu là ngày 10/03/2010;

- + Công ty được thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900437257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần thứ 17 vào ngày 12/08/2020, thay đổi tên công ty, địa chỉ Công ty và bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- + Công ty được thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900437257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần thứ 18 vào ngày 12/07/2021, thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty cụ thể như sau:

Nội dung	Trước khi thay đổi	Sau khi thay đổi
Thay đổi người Đại diện theo pháp luật của Công ty	Họ và tên: Nguyễn Tường Cọt	Họ và tên: Nguyễn Đình Trạc

- + Công ty được thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900437257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần thứ 19 vào ngày 20/07/2021, thay đổi tên Công ty cụ thể như sau:

Nội dung	Trước khi thay đổi	Sau khi thay đổi
Thay đổi tên Công ty	Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam	Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven

PHẦN II - PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ NĂM 2021

1. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu sẽ được sử dụng để Tăng quy mô vốn hoạt động và thực hiện các chương trình, dự án đầu tư, cụ thể như sau:

- Mua tối đa 10.000.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai (Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900650673, cấp lần 4 ngày 27/05/2016): 300.000.000.000 VND;
- Bổ sung vốn lưu động: tối đa 100.000.000.000 đồng.

2. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ TÍNH TUÂN THỦ CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH

2.1. Căn cứ pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ ra thị trường quốc tế (“Nghị định 153”);
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 590437257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 21 tháng 12 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày

04
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

20/07/2021;

- Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven;

2.2. Tính tuân thủ của đợt phát hành:

Điều kiện phát hành	Khả năng đáp ứng	Tài liệu chứng minh
Là công ty cổ phần, công ty TNHH được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam	Đáp ứng	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 590437257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 21 tháng 12 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 20/07/2021
Có báo cáo tài chính năm trước liền kề năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 153	Đáp ứng	Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (AAC). <i>Ý kiến kiểm toán: "Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất".</i>
Đối tượng tham gia đợt chào bán trái phiếu	Đáp ứng	Đối tượng tham gia đợt chào bán là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán
Phương án phát hành Trái phiếu được phê duyệt	Đáp ứng	Phương án phát hành Trái Phiếu được cấp thẩm quyền của Công ty phê duyệt và chấp thuận theo quy định tại Điều 13 Nghị định 153.
Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát	Đáp ứng	Công ty đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ.

372
GT
H
Đ
S
SIA

Điều kiện phát hành	Khả năng đáp ứng	Tài liệu chứng minh
hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu (nếu có)		
Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành	Đáp ứng	Không có quy định

3. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CỦA TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN CHÀO BÁN

- **Tổ Chức Phát Hành** : Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven
- **Tên trái phiếu** : Trái Phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven
- **Mã Trái phiếu** : DL1H2122001, DL1H2223002
- **Loại Hình Trái Phiếu** : Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm
- **Đối tượng chào bán** : Là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật Chứng khoán
- **Địa điểm phát hành** : Trên lãnh thổ Việt Nam
- **Hình thức Trái phiếu** : Trái phiếu ghi sổ có ghi danh
- **Số lượng đợt phát hành** : 02 (hai) đợt
- **Đồng tiền phát hành và thanh toán** : Đồng Việt Nam (VND)
- **Khối lượng Trái phiếu phát hành** : + Đợt 01: dự kiến 200.000 Trái phiếu (Hai trăm nghìn Trái phiếu)
+ Đợt 02: dự kiến 200.000 Trái phiếu (Hai trăm nghìn Trái phiếu)
- **Mệnh giá Trái phiếu** : 1.000.000 (Một triệu) đồng/Trái phiếu



- **Tổng giá trị Trái phiếu phát hành** : Tối đa 400.000.000.000 VND (*Bốn trăm tỷ đồng*)
- **Kỳ Hạn Trái Phiếu** : 01 (một) năm kể từ Ngày Phát Hành
- **Giá phát hành** : 100% mệnh giá Trái Phiếu
- **Lãi suất trái phiếu** : Cố định 8%/năm trong suốt kỳ hạn trái phiếu
- **Thời gian phát hành dự kiến** : + Đợt 1: Dự kiến trong Quý IV năm 2021
+ Đợt 2: Dự kiến trong Quý I năm 2022

Thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 90 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán.

Tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.

Hội đồng Quản trị ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty và/hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền quyết định thay đổi Khối lượng phát hành, thời điểm phát hành trong phạm vi Tổng giá trị phát hành như trên.

- **Phương thức phát hành** : Phát hành thông qua đại lý phát hành trái phiếu
- **Điều kiện về việc mua lại trước hạn Trái Phiếu** : Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại một phần hoặc toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành với cùng một tỷ lệ áp dụng cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Kiện Và Điều Khoản Trái Phiếu này vào Ngày Mua Lại Trước Hạn.
Chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước Ngày Mua Lại Trước Hạn, Tổ Chức Phát Hành phải gửi yêu cầu mua lại trước hạn (“Yêu Cầu Mua Lại Trước Hạn”) tới những Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- **Tổ Chức Tư Vấn Và Đại Lý Phát Hành Trái Phiếu** : Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Quốc Tế Việt Nam
- **Tổ Chức Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và Quản Lý Trái phiếu** : Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Quốc Tế Việt Nam
- **Các điều kiện và điều khoản khác của Trái Phiếu** : Người đại diện theo pháp luật của Công ty và/hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền quyết định tại thời điểm phát hành cụ thể, phù hợp với quy định pháp luật

4. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2020:

4.1. *Chỉ tiêu tài chính trong năm 2020:*

Các thông tin được trích từ các BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2021, các BCTC đã được kiểm toán năm 2019 và năm 2020 của Tổ Chức Phát Hành, cụ thể như sau:

❖ **Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ:**

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	6T/2021
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.260	18.573	15.207	8.406
Giá vốn hàng bán	12.861	11.719	11.006	5.570
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.398	6.854	4.201	2.836
Doanh thu hoạt động tài chính	23.479	18.026	35.099	13.546
Chi phí tài chính	139	34	-	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>139</i>	<i>34</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Chi phí bán hàng	1.155	1.059	1.205	563
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.875	10.977	(2.926)	1.391
Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	26.709	12.810	41.020	14.429
Thu nhập khác	227	-	-	-
Chi phí khác	235	198	35	24
Lợi nhuận (lỗ) khác	(8)	(198)	(35)	(24)
Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế	26.702	12.611	40.985	14.405
Thuế TNDN hiện hành	5.634	2.687	5.801	2.914
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế TNDN	21.067	9.924	35.185	11.491

Nguồn: BCTC riêng soát xét 6 tháng đầu năm 2021, BCTC riêng kiểm toán năm 2019 và năm 2020 của

DLI

❖ **Kết quả kinh doanh hợp nhất:**

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	6T/2021
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	184.438	201.027	188.611	55.545
Giá vốn hàng bán	174.239	194.037	184.305	52.658
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.199	6.990	4.306	2.886
Doanh thu hoạt động tài chính	62.943	56.579	50.999	20.244
Chi phí tài chính	16.954	20.598	15.593	6.469
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>16.954</i>	<i>20.598</i>	<i>15.593</i>	<i>6.469</i>
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	(2)	114	11.895
Chi phí bán hàng	1.249	1.168	1.305	628
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.041	12.753	(2.759)	1.462
Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	45.898	29.047	41.281	26.466
Thu nhập khác	1.626	90	-	-
Chi phí khác	23.709	10.408	35	24
Lợi nhuận (lỗ) khác	(22.083)	(10.318)	(35)	(24)
Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế	23.816	18.729	41.246	26.442
Thuế TNDN hiện hành	6.548	2.724	5.821	2.942
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế TNDN	17.268	16.005	35.425	23.500
(Lỗ) lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	16.710	15.893	35.399	23.477
(Lỗ) lợi nhuận sau thuế	558	112	25	23

của cổ đông không
kiểm soát

Nguồn: BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2021, BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019
và năm 2020 của DLI

❖ Bảng cân đối kế toán của Công ty mẹ:

ĐVT: Triệu đồng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	2018	2019	2020	30/06/2021
TÀI SẢN NGẮN HẠN	190.750	452.298	31.812	187.402
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.417	857	395	297
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	186.514	451.275	39.363	184.799
Hàng tồn kho	-	-	-	-
Tài sản ngắn hạn khác	2.819	166	2.055	2.305
TÀI SẢN DÀI HẠN	876.669	621.294	1.092.489	977.326
Các khoản phải thu dài hạn	4.000	150.000	390.583	285.149
Tài sản cố định	17.554	15.269	35.571	33.949
1. Tài sản cố định hữu hình	17.499	15.227	35.477	33.747
2. Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	56	42	94	202
Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-	-
Bất động sản đầu tư	-	378	252	189
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	854.800	455.579	665.579	657.579
Tài sản dài hạn khác	314	68	504	459
TỔNG TÀI SẢN	1.067.419	1.073.592	1.124.301	1.164.727
NỢ PHẢI TRẢ	7.535	6.814	22.338	51.273
Nợ ngắn hạn	7.535	6.814	22.138	51.073
Nợ dài hạn	-	-	200	200
VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.059.884	1.066.778	1.101.963	1.113.454
Vốn chủ sở hữu	1.059.884	1.066.778	1.101.963	1.113.454

9004
CÔNG
CỔ PH
TẬP Đ
LPHAS
VH GI

1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.011.774	1.011.774	1.011.774	1.011.774
1. Thặng dư vốn cổ phần	1.049	1.049	1.049	1.049
3. Quỹ đầu tư phát triển	663	663	663	663
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	46.398	53.292	88.476	99.967
TỔNG NGUỒN VỐN	1.067.419	1.073.592	1.124.301	1.164.727

Nguồn: BCTC riêng soát xét 6 tháng đầu năm 2021, BCTC riêng kiểm toán năm 2019 và năm 2020 của

DLI

❖ **Bảng cân đối kế toán hợp nhất:**

ĐVT: Triệu đồng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	2018	2019	2020	30/06/2021
TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.767.250	557.864	245.139	398.812
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.536	942	478	1.610
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.234.613	555.634	241.484	393.775
Hàng tồn kho	515.037	1.122	1.122	1.122
Tài sản ngắn hạn khác	11.064	166	2.055	2.305
TÀI SẢN DÀI HẠN	618.533	771.228	1.085.143	981.875
Các khoản phải thu dài hạn	547.182	307.393	390.583	285.149
Tài sản cố định	20.026	15.269	35.571	33.949
1. Tài sản cố định hữu hình	19.970	15.227	35.477	33.747
2. Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	56	42	94	202
Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-	-
Bất động sản đầu tư	-	378	252	189
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	448.119	658.233	662.128
Tài sản dài hạn khác	51.326	68	504	459
TỔNG TÀI SẢN	2.385.784	1.329.092	1.330.282	1.380.687
NỢ PHẢI TRẢ	1.315.810	255.254	221.019	247.925
Nợ ngắn hạn	754.730	111.208	218.269	245.175



Nợ dài hạn	561.080	144.045	2.750	2.750
VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.069.974	1.073.838	1.109.262	1.132.762
<i>Vốn chủ sở hữu</i>	1.069.974	1.073.838	1.109.262	1.132.762
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.011.774	1.011.774	1.011.774	1.011.774
2. Thặng dư vốn cổ phần	1.049	1.049	1.049	1.049
3. Quỹ đầu tư phát triển	663	663	663	663
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	41.554	57.448	92.847	116.324
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	14.933	2.904	2.929	2.952
TỔNG NGUỒN VỐN	2.385.784	1.329.092	1.330.282	1.380.687

Nguồn: BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2021, BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019 và năm 2020 của DLI

❖ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Bảng 1: Chỉ tiêu tài chính trên BCTC riêng:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	6T/2021	Thay đổi sau khi phát hành(*)
Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	1.059.884	1.066.778	1.101.963	1.113.454	1.113.454
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu (lần)	-	-	0,02	0,05	0,08
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	22.472	9.924	35.185	11.491	11.491
Tỉ lệ dư nợ trái phiếu trên vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	0,04
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	2,1%	0,9%	3,2%	1,03%	1,03%

Nguồn: BCTC riêng soát xét 6 tháng đầu năm 2021, BCTC riêng kiểm toán năm 2019 và năm 2020 của DLI

(*): được tính trên giả định các số liệu tài chính tại thời điểm 30/06/2021 và tổng khối lượng trái phiếu phát hành thành công là 400.000.000.000 VND

Bảng 2: Các chỉ tiêu trên BCTC hợp nhất

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	6T/2021	Thay đổi sau khi phát hành(*)
Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	1.069.974	1.073.838	1.109.262	1.132.762	1.132.762
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu (lần)	1,2	0,2	0,2	0,2	0,25
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	17.268	16.005	35.425	11.655	11.655
Tỉ lệ dư nợ trái phiếu trên vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	0,04
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	1,7%	1,5%	3,2%	1,02%	1,02%

Nguồn: BCTC Hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2021, BCTC riêng kiểm toán năm 2019 và năm 2020 của DLI

(*): được tính trên giả định các số liệu tài chính tại thời điểm 30/06/2021 và tổng khối lượng trái phiếu phát hành thành công là 400.000.000.000 VND

4.2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu đã phát hành hoặc các khoản nợ đến hạn trong giai đoạn 2018 – 2020

Các khoản nợ của Tổ Chức Phát Hành đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Các nghĩa vụ nợ khác như: phải trả người bán, phải trả công nhân viên, phải trả phải nộp khác được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đúng và đầy đủ.

Tình hình thanh toán các khoản nợ trái phiếu đến hạn trong 03 năm liền kề trước đợt phát hành: Đây là lần phát hành trái phiếu đầu tiên của Công ty nên không phát sinh các khoản nợ trái phiếu đến hạn trong 03 năm liền kề trước đợt phát hành.

Các loại thuế, bảo hiểm phải nộp theo luật định đã được Công ty thực hiện kê khai theo đúng các quy định hiện hành và được thanh toán cho cơ quan thuế đúng hạn.

4.3. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2020

Ý kiến kiểm toán: “Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài

chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

Vấn đề cần nhấn mạnh: “Nhu trình bày tại mục (*) của Thuyết minh số 8, tại ngày 31/12/2020, Công ty đã cho một số tổ chức, cá nhân vay, mượn 526.313.640.008 đồng (tương đương 39.56% tổng giá trị tài sản). Các khoản cho vay, cho mượn này không có tài sản đảm bảo.”

5. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu sẽ được sử dụng để tăng quy mô vốn hoạt động và thực hiện chương trình, dự án đầu tư của Công ty, cụ thể như sau:

- Mua tối đa 10.000.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai (Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900650673, cấp lần 4 ngày 27/05/2016): 300.000.000.000 VND;
- Bổ sung vốn lưu động: tối đa 100.000.000.000 đồng.

6. KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN LÃI, GÓC TRÁI PHIẾU:

Toàn bộ nguồn thanh toán gốc và lãi Trái phiếu khi đến hạn sẽ được đảm bảo từ nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

7. CAM KẾT CÔNG BỐ THÔNG TIN

Công ty cam kết thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định về Công bố thông tin tại Nghị định 153 và quy định của pháp luật có liên quan.

8. CAM KẾT CỦA DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

- Cam kết công bố thông tin trước đợt phát hành theo quy định pháp luật hiện hành;
- Thanh toán tiền gốc và lãi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu theo đúng mục đích đã cam kết với nhà đầu tư;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin và chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đã công bố;
- Có nghĩa vụ xác nhận việc chuyển quyền sở hữu dưới hình thức mua, bán, cho, tặng, trao đổi, thừa kế theo yêu cầu của người sở hữu trái phiếu và phù hợp với quy định của pháp luật;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

043
CÔNG
CỔ PH
ÁP Đ
PHAS
H GI

9. ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ TRÁI PHIẾU

Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc sau khi kết thúc đợt phát hành để quản lý điều kiện nhà đầu tư cần đáp ứng để giao dịch trái phiếu theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 8 Nghị định 153 và việc chuyển nhượng trái phiếu trên thị trường. Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và Quản Lý Trái Phiếu chỉ xác nhận quyền sở hữu trái phiếu khi giao dịch đáp ứng quy định về giao dịch trái phiếu.

10. GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU

Trái phiếu chỉ được giao dịch giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

11. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU

- Được thanh toán đầy đủ tiền gốc và lãi khi đến hạn thanh toán theo quy định của mỗi đợt phát hành;
- Được chuyển quyền sở hữu dưới hình thức mua, bán, cho, tặng, trao đổi, thừa kế theo quy định của pháp luật;
- Nhà đầu tư cam kết có đủ kiến thức và kinh nghiệm, nhà đầu tư đã xem xét tất cả các thông tin mà nhà đầu tư tin là cần thiết hoặc thích hợp để đưa ra quyết định cuối cùng liên quan đến Trái phiếu;
- Các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Khoản Của Trái Phiếu và pháp luật hiện hành.

12. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

- Công ty có quyền sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu để sử dụng theo mục đích phát hành đã công bố và hưởng các quyền khác của công ty theo quy định của pháp luật và Các Điều Khoản Và Điều Khoản Của Trái Phiếu và các Văn bản khác có liên quan đến Trái phiếu;
- Tuân thủ quy định của Nghị định này về điều kiện phát hành, phương án phát hành, hồ sơ phát hành, công bố thông tin, chế độ báo cáo;
- Phân bổ, quản lý, sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu đúng mục đích theo quy định tại Nghị định này và phương án phát hành trái phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn và đảm bảo việc thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) cho chủ sở hữu trái phiếu;
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin đã công bố và báo cáo tài chính; thực hiện chế độ quản lý tài chính, báo cáo và kế toán thống kê theo quy định của pháp luật.



13. TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ:

- Tuân thủ quy định của pháp luật khi cung cấp dịch vụ, thực hiện đăng ký, lưu ký trái phiếu và chuyển quyền sở hữu trái phiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 8 và Điều 16 Nghị định 153/2020/NĐ-CP.
- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật.
- Các trách nhiệm và nghĩa vụ theo các Hợp đồng liên quan đến việc phát hành Trái phiếu.

